TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƠN TRẠCH** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28/3/2025
V/v: "Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Ngọc Trao.

Ông Hoài Đức Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quân Thu Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Ông Trần Huỳnh Đức Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 393/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim H, sinh năm 1972

Địa chỉ: tổ A, ấp P, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Trần L, sinh năm: 1970

Địa chỉ: tổ A, ấp P, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Bà H, ông L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 10 năm 2024 và lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Kim H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà chung sống với ông Trần L từ năm 1993, tuy nhiên do không hiểu biết pháp luật nên ông bà không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống ông bà có 01 con chung là cháu Trần Thị Hà T, sinh ngày

09/01/1994. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng gần đây phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông L thường xuyên nhậu nhẹt về chửi bới, xúc phạm bà. Nay bà nhận thấy tình cảm không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận giữa bà và ông L là vợ chồng.

Đối với con chung là cháu Trần Thị Hà T, sinh ngày 09/01/1994 đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 21/11/2024 và tại biên bản làm việc, bị đơn ông Trần L trình bày:

Ông và bà Nguyễn Kim H là vợ chồng, chung sống với nhau từ năm 1993 và không đăng ký kết hôn do không hiểu biết pháp luật như bà H trình bày là đúng sự thật. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc, thời gian gần đây phát sinh mâu thuẫn do ông nhậu nhẹt và thường có những lời lẽ xúc phạm đến vợ. Nay bà H cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận giữa ông và bà H là vợ chồng thì ông đồng ý.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung là cháu Trần Thị Hà T, sinh ngày 09/01/1994; cháu T đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do ông đi làm không có nhiều thời gian nên đề nghị Tòa cho ông được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án. Đề nghị Tòa giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch. Từ khi thụ lý, quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, xử không công nhận giữa bà H và ông L là vợ chồng. Về con chung: đã trưởng thành; tài sản chung và nợ chung: không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Kim H và bị đơn ông Trần L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà H, ông L.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp ly hôn. Bị đơn ông Trần L có địa chỉ thường trú và hiện đang sinh sống tại tổ A, ấp P, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

[3]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Kim H về việc không công nhận giữa bà và ông Trần L là vợ chồng thì thấy rằng: quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông L là tự nguyện nhưng ông bà không thực hiện nghĩa vụ đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại Điều 8 luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 1986 nên hôn nhân trên không được xem là hợp pháp. Tại đơn khởi kiện, tại bản khai và biên bản làm việc bà H yêu cầu không công nhận vợ chồng với ông L, ông L đồng ý. Nên cần xét xử không công nhận bà H và ông L là vợ chồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Bà H và ông L có 01 con chung là cháu Trần Thị Hà T, sinh ngày 09/01/1994; cháu T đã trưởng thành nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có nên không xét.

[4] Về án phí: Bà H là người nộp đơn yêu cầu không công nhận vợ chồng với ông L nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 235, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 8 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1986; Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Kim H và ông Trần L là vợ chồng.

2. Về con chung: Có 01 con chung là cháu Trần Thị Hà T, sinh ngày 09/01/1994; cháu T đã thành niên, ông L, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có nên không xét.

4. Về án phí: bà Nguyễn Kim H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0022118 ngày 24/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Bà H đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN
Hoài Đức Huệ – Lâm Ngọc Trao	**Lê Thị Hằng**